

CÔNG TY TNHH KOVECO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KOVECO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KOVECO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: KOVECO CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108753658

3. Ngày thành lập: 23/05/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Xóm Thượng, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Bán buôn hoá chất công nghiệp như: anilin, mực in, tinh dầu, khí công nghiệp, keo hoá học, chất màu, nhựa tổng hợp, methanol, parafin, dầu thơm và hương liệu, soda, muối công nghiệp, axit và lưu huỳnh; - Bán buôn phân bón, thuốc trừ sâu và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp	4669
2.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
3.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
4.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
5.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
6.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ thuốc tân dược (kể cả thuốc thú y)	4772
7.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
8.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
9.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022

10.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng)	5210
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Gửi hàng; - Giao nhận hàng hóa;	5229
12.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
13.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
14.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Trừ kinh doanh vàng miếng)	4662
15.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến; - Bán buôn xi măng; - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi; - Bán buôn kính xây dựng; - Bán buôn sơn, véc ni; - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh; - Bán buôn đồ ngũ kim; - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;	4663
16.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
17.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
18.	Đại lý du lịch	7911
19.	Điều hành tua du lịch	7912
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất, nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh;	8299
21.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
22.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
23.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
24.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
25.	Sản xuất sợi	1311
26.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
27.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
28.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
29.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
30.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
31.	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1701

32.	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
33.	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất giấy viết, giấy in; - Sản xuất giấy nền và giấy than; - Sản xuất phong bì bưu thiếp;	1709
34.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
35.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất keo;	2029
36.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
37.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
38.	Sản xuất kim loại quý và kim loại màu	2420
39.	Đúc sắt, thép	2431
40.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
41.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
42.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
43.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
44.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
45.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn; - Sản xuất bình của máy hút bụi kim loại	2599
46.	Phá dỡ	4311
47.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4513
48.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
49.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác (Trừ hoạt động đấu giá)	4530
50.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621

51.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác Chi tiết: - Sản xuất và gia công các sản phẩm vải len như: + Vải nhung và vải bông, + Lưới và đồ trang trí cửa sổ, vải đan trên máy Raschel và các máy tương tự, + Các loại vải bằng đan móc khác; - Sản xuất sản phẩm giả da lông thú từ việc may đan. - Thêu gia công trên vải, thêu các sản phẩm may mặc khác (trừ thêu trang phục).	1391
52.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
53.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
54.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Trừ hoạt động đấu giá)	4543
55.	Sản xuất giày, dép	1520
56.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
57.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
58.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán thuốc thú y.	4649
59.	Xây dựng nhà để ở	4101
60.	Xây dựng nhà không để ở	4102
61.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất, lắp ráp xe ô tô, xe ô tô chuyên dùng các loại và xe có động cơ khác	2910
62.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
63.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất các linh kiện lắp ráp cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
64.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
65.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
66.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
67.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại Chi tiết: Sản xuất thùng xe, nhà vệ sinh di động	2512
68.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
69.	Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn luật, tài chính)	7020
70.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, sàn giao dịch bất động sản	6820

71.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
72.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
73.	Bán buôn đồ uống	4633
74.	Bán buôn thực phẩm	4632
75.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
76.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
77.	Dịch vụ ăn uống khác Chi tiết: Cung cấp dịch vụ đồ uống theo hợp đồng với khách hàng	5629
78.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy rửa xe, thùng xe, nhà vệ sinh di động	4659
79.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ máy rửa xe, thùng xe, nhà vệ sinh di động	4759
80.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt hệ thống hút bụi	4329
81.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
82.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
83.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
84.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
85.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: - Sản xuất máy chuyên dụng khác chưa được phân vào đâu; - Sản xuất máy rửa xe, thùng xe, nhà vệ sinh di động	2829(Chính)

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ BÁ TÂN	Số nhà 12, ngách 2 ngõ 65, đường Quang Trung, tổ 6B, khu 1 A, Phường Nông Trang, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ, Việt Nam	1.000.000.000	33,330	131592198	
2	VUÔNG THỊ THU LUYẾN	Phố Tó, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.000.000.000	66,670	001171002598	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VUÔNG THỊ THU LUYẾN

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 01/11/1971

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001171002598

Ngày cấp: 25/12/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát DKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Phố Tó, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Phố Tó, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội